

Số: /KH-STTTT-VP

Trà Vinh, ngày 28 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội ngành thông tin và truyền thông năm 2023

Thực hiện Công văn số 1273/SKHĐT-THKTKG ngày 04/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2022 và dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH 2022

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tập trung kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, phục hồi và phát triển KTXH

1.1. Công tác phòng chống dịch bệnh, các tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh đối với sự phát triển của ngành và địa phương; có so sánh với năm trước.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến công tác phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế với các nội dung như: tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết; công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 (mũi nhắc lại); tuyên truyền phòng chống bệnh đậu mùa khi; Chỉ thị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022 trên hệ thống thông tin cơ sở; công tác phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh...nhằm nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng, chống dịch bệnh không lơ là, chủ quan trong phòng chống dịch bệnh góp phần vào sự phát triển ngành và địa phương...

- So với năm trước tình hình dịch bệnh năm nay có chiều hướng giảm nhưng xuất hiện nhiều biến chủng mới vì thế công tác thông tin, tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm, ngay từ đầu năm, trên cơ sở kinh nghiệm đã có, toàn ngành Thông tin và Truyền thông đã quan tâm, tập trung chỉ đạo, định hướng, triển

khai bài bản, quyết liệt, huy động sức mạnh tổng thể của các lực lượng làm công tác này. Thông tin về các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 đã được cung cấp kịp thời và sâu rộng tới Nhân dân, tạo ra sự hưởng ứng mạnh mẽ, đồng thuận của toàn xã hội trong cuộc chiến chống đại dịch. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với từng giai đoạn cụ thể bảo đảm yêu cầu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phòng, chống Covid-19:

+ *Khai báo y tế điện tử:*

Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị cài đặt và sử dụng PC-Covid, tạo mã vuông QR Code để khai báo y tế điện tử khi ra vào cơ quan, địa điểm công cộng. Dữ liệu này sẽ là cơ sở để hỗ trợ truy vết nhanh f1, f2 khi có ca f0.

* *Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra, vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR (đến ngày 12/4/2022):* Số địa điểm gắn bảng quét mã QR tăng trong tháng: 47 điểm; lũy kế đến thời điểm hiện tại đạt 25.137 điểm, với tổng lượt quét: 2.053.756 lượt quét, tăng 105.400 lượt quét so với tháng trước.

* *Cài đặt PC-Covid:* Trong tháng tăng 260 lượt cài đặt. Lũy kế đến ngày 12/4/2022 là 206.630 lượt cài đặt, đạt 20,48% so dân số (tăng 0,03% so với tháng trước); đạt 37,39% so với tổng số điện thoại thông minh (tăng 0,04% so với tháng trước) (552.581 số smartphone đang hoạt động trên địa bàn tỉnh).

* *Cài app SSKĐT:* lũy kế đến ngày 11/4/2022 đạt 156.920 lượt tải và cài đặt, tăng 855 lượt so với tháng trước.

* *Nền tảng xét nghiệm:* Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Y tế đã phối hợp Trung tâm công nghệ phòng, chống Covid-19 Quốc gia tổ chức tập huấn sử dụng nền tảng quản lý xét nghiệm và trả kết quả trực tuyến cho 40 cán bộ được phân công phụ trách lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm. Hiện tại, Phòng khám An Phúc đã triển khai áp dụng, chứng nhận trên 3697 lượt cá nhân, đồng bộ với hệ thống PC Covid, tăng 341 lượt so với tháng trước.

* *Nền tảng tiêm chủng:* Nền tảng quản lý tiêm chủng: mũi tiêm thực tế đến ngày 11/4/2022 là 2.034.973/2.111.123 đạt 96,39% tổng mũi tiêm.

* *Nền tảng quản lý, giám sát cách ly F0, F1 tại nhà:*

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Công nghệ Quốc Gia đã triển khai đào tạo tập huấn cho hơn 100 lượt cán bộ tham gia quy trình, vận hành, quản lý. Trung tâm Công nghệ Quốc Gia cấp tài khoản chính thức.

* **Hệ thống tổng đài hỗ trợ phòng, chống Covid-19 tỉnh:**

- App công dân 1022 Trà Vinh:

+ App android: 215 lượt cài đặt;

+ App IOS: 272 lượt cài đặt.

- Từ 16 giờ ngày 3/12/2021 đến 16 giờ ngày 10/4/2022 tiếp nhận: 168.

- Kết quả giải quyết:

+ Đã xử lý: 54 phản ánh;

+ Đang xử lý: 112.

1.2. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Thủ tướng chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình

1.2.1. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025

Sở Thông tin và Truyền thông đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2.2. Triển khai các chương trình, kế hoạch đã được ban hành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 14/02/2022 về Triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030...

1.2.3. Kết quả thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Dự kiến thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Kết quả
IV	Hạ tầng số, chuyển đổi số			
	Dự án Xây dựng các nền tảng	2022-2025	159.000	Sở Thông tin

<p>phục vụ chuyên đôi số (Công dữ liệu mở (Open Data); Nền tảng không gian đô thị; Nền tảng quản lý, giám sát, kết nối, điều khiển, khai thác thiết bị ngoại vi IoT; Nền tảng kết nối thương mại điện tử hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Nền tảng giám sát hoạt động các hệ thống; Nền tảng xác thực định danh điện tử; Nền tảng số hóa và bóc tách dữ liệu; Nền tảng truy xuất nguồn gốc và chuỗi cung ứng)</p>			<p>và Truyền thông chưa triển khai thực hiện do dự án chưa đủ điều kiện triển khai (chưa được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí)</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược

2.1. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; nâng cao các chỉ số ICT Index

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025.

2.2. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại

* Về hạ tầng viễn thông

Hạ tầng viễn thông được quan tâm đầu tư, phát triển tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, đảm bảo hạ tầng mạng hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu của người dân. Hệ thống Internet băng rộng cáp quang đã được phát triển đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% xã, phường thị trấn được phủ sóng di động 3G, 4G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng số 1.208 trạm thu phát sóng thông tin di động. Toàn tỉnh có 90.923 cột treo cáp; 31.888,142 km cáp quang treo; 186,75 km cáp quang ngầm; 5.760,44 km cáp đồng treo; 211,38 km cáp đồng ngầm; 1.637 bề cáp.

* Về hạ tầng dữ liệu

Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ CNTT của tỉnh với nhau và với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), một số hệ thống thông tin được kết nối chia sẻ gồm: Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Phần mềm lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp); Hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách (Bộ tài Chính); Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Hệ thống đánh giá việc sử

dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Văn phòng Chính phủ); Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Hoàn thành triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân (Liên thông Tài nguyên môi trường-Thuế do Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng Cục thuế triển khai).

Xây dựng nền tảng kho dữ liệu và Kho dữ liệu dùng chung (bao gồm các loại dữ liệu: Người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, danh mục dùng chung, hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, thông tin và truyền thông) chia sẻ cho tất cả các hệ thống thông tin có liên quan qua LGSP.

Tỉnh đang vận hành các cơ sở dữ liệu như: cơ sở dữ liệu người dùng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp (gồm hộ kinh doanh, hợp tác xã); cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên; cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội của tỉnh; cơ sở dữ liệu các lĩnh vực: Lao động, thương binh và xã hội, tư pháp, tài nguyên và môi trường.

** Về đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin*

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước đã kết nối đến mạng LAN của 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan đảng; 134 cơ quan nhà nước); trên 90% công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy vi tính.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, năng lực hệ thống đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh và sở, ban, ngành hiện có 26 hệ thống, cơ sở dữ liệu, trong đó:

- 03 hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc hệ Đảng: hệ thống Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của Tỉnh ủy; cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- 23 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc của cơ quan nhà nước: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Cổng dịch vụ công (iGate); ISO điện tử; Xác thực tập trung; Hội nghị truyền hình (MCU); Xác thực kết nối liên thông; Giám sát trung tâm dữ liệu; Quản lý hộ kinh doanh; Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức; Cổng TTĐT Việt-Nhật; Hệ thống họp trực tuyến nền tảng web (Jitsi); Quản lý thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao; Nền tảng CSDL dùng chung cấp tỉnh (Kho dữ liệu cấp tỉnh); Phần mềm khai thác Kho dữ liệu; Hệ thống phản ánh hiện trường; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; Hệ thống thi trắc nghiệm tìm hiểu pháp luật; Hệ thống quản lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra; Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật.

Ngoài ra, một số cơ quan có xây dựng hệ thống máy chủ riêng phục vụ ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Tài chính,...

Các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã được phê duyệt cấp độ và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”.

Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đảm bảo năng lực phục vụ công tác giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh; đảm bảo Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh kết nối và chia sẻ thông tin thông suốt với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia: Từ đầu năm đến nay tiếp nhận 250 cảnh báo trong đó 171 cảnh báo lỗ hổng bảo mật, 79 cảnh báo nghi nhiễm mã độc đã tiến hành khắc phục các lỗ hổng bảo mật theo cảnh báo và thực hiện rà quét trên các máy tính nghi nhiễm mã độc; đồng thời phát hiện và ngăn chặn trên 67,749 lượt rà quét, tấn công mạng ở mức độ nguy hiểm và cao vào Trung tâm Dữ liệu tỉnh.

** Hệ thống mạng dùng riêng*

Triển khai hệ thống mạng dùng riêng của tỉnh (sử dụng nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước) kết nối 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng; 134 cơ quan nhà nước) làm kênh truyền nền tảng phục vụ triển khai sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh trên môi trường an toàn; 100% mạng LAN của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn được trang bị thiết bị bảo mật.

3. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

- Từ đầu năm đến nay, Sở ban hành hơn 100 văn bản chỉ đạo định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền các sự kiện chính trị nổi bật, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội địa phương; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, công tác phòng chống dịch bệnh covid-19, các hoạt động kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992-5/2022) gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại-du lịch; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 06/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong điều kiện bình thường mới; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương

trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình; Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội...

- Phối hợp với Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh thực hiện các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy năm 2022.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ Khai mạc đường sách trưng bày, triển lãm sách, báo, tạp chí chào mừng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) lần thứ nhất, gắn với kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh năm 2022. Theo đó, đường sách có 19 gian trưng bày của 19 đơn vị trong và ngoài tỉnh tham gia. Trong đó, 08 thư viện cấp huyện và 11 đơn vị: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Trường Đại học Trà Vinh, Hội Văn học nghệ thuật, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật (khu vực Cần thơ), Công ty Bảo Việt Nhân thọ Trà Vinh, Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt và Thư viện tỉnh Trà Vinh, trưng bày trên 20.000 bản sách với nhiều nội dung và thể loại phong phú, trong đó có sách giấy, sách điện tử, cùng với các hoạt động hướng dẫn kỹ năng đọc, phương pháp đọc trong thiếu nhi vùng sâu, các hoạt động khoa học, vẽ tranh, tô màu cho các em thiếu nhi tham gia... Ngoài ra, các bạn đọc còn được nghe diễn giả nói chuyện chuyên đề về kỹ năng đọc sách, tổ chức chương trình giới thiệu sách... Qua 04 ngày triển lãm (từ ngày 18/4 – 21/4/2022) đường sách đã thu hút trên 6.000 lượt bạn đọc trong và ngoài tỉnh đến tham quan, đọc sách.

- Thực hiện lắp dựng 01 bảng pano 02 mặt (diện tích 24m²/mặt): tuyên truyền, quảng bá ASEAN tại ấp Trà Cuôn, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Nhờ công tác chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông thông tin, tuyên truyền kịp thời giúp người dân chủ động phòng tránh tác hại của

thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu góp phần vào sự phát triển của ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1 Về xây dựng chính quyền điện tử

** Về Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước*

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice): đã triển khai áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh: 139, cấp huyện: 332, cấp xã: 106) với 6.939 người dùng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia. Trong 6 tháng đầu năm 2022 có 127.172 văn bản điện tử phát hành trên hệ thống, trong đó có 100.623 văn bản được ký số (tỷ lệ 79,12%).

- Chứng thư số chuyên dùng: Chứng thư số chuyên dùng: Trong 6 tháng đầu năm thực hiện thu hồi, cấp mới cho các tổ chức, cá nhân nâng tổng số 2.392 chứng thư số (474 chứng thư số tổ chức; 1.918 chứng thư số cá nhân) phục vụ ký số văn bản điện tử, ký số hồ sơ giao dịch với các cơ quan như: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh

- Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn): trong 6 tháng tổ chức cấp mới tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là 7.790. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

- Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến (VNPT- iGate) triển khai cho tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh (cấp tỉnh 18, huyện 9, xã 106). Tổng số thủ tục hành chính cập nhật trên hệ thống 1.858. Trong 6 tháng đầu năm hệ thống đã tiếp nhận 42.107 hồ sơ (38.321 trực tiếp, 3.786 trực tuyến) và giải quyết 36.213 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết

- Phần mềm ISO điện tử (<http://iso.travinh.gov.vn>) được kết nối liên thông với hệ thống một cửa điện tử, đã triển khai áp dụng đến 18 cơ quan cấp tỉnh, 09 UBND huyện, 106 xã, phường, thị trấn phục vụ công tác quản lý áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ: đa số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm quản lý kế toán, quản lý tài sản cố định... phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó các ngành còn quan tâm ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên ngành như y tế, tài nguyên môi trường, tài chính, thương mại, giáo dục, lao động, thuế, bảo hiểm...

** Về Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp*

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử có 01 cổng chính với 03 ngôn ngữ:

Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer và 40 trang thông tin thành phần, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh cung cấp thông tin về thủ tục hành chính; cung cấp 1.858 dịch vụ công (571 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 30,73%); mức 4: 1057 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 56,89%). Trong 6 tháng đầu năm, hệ thống đã tiếp nhận 88.924 hồ sơ (80.5231 trực tiếp, 8.401 trực tuyến), đã giải quyết 76.213 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó dịch vụ công mức 3 tiếp nhận 29.179 hồ sơ (28.821 trực tiếp, 358 trực tuyến (tỷ lệ 1,22 %)); dịch vụ công mức 4 tiếp nhận 54.728 hồ sơ (46.685 trực tiếp, 8.043 trực tuyến (tỷ lệ 14,69%)).

- Đang vận hành Zalo Cổng thông tin điện tử tỉnh cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các sự kiện, thông tin cần thiết đến người dân và doanh nghiệp (thủ tục hành chính, dịch vụ công, an sinh xã hội; các văn bản quy định, chính sách mới, tra cứu hồ sơ và các thông tin cần thiết khác),...

** Về bảo đảm an toàn an ninh thông tin*

- Vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), trong đó có hạng mục trang bị phần mềm phòng chống mã độc tập trung, đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia, đảm bảo theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/8/2018; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-CATTT ngày 28/04/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo mô hình "4 lớp"; 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin; đảm bảo hệ thống giám sát an toàn thông tin kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn thông tin quốc gia.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số số 3198/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Trung tâm dữ liệu tỉnh. Các hệ thống thông tin thành phần gồm: hệ thống Cổng thông tin điện tử (cấp độ 2), hệ thống quản lý văn bản và điều hành (cấp độ 2), hệ thống thư điện tử (cấp độ 2), hệ thống Cổng dịch vụ công (cấp độ 3), hệ thống Hội nghị truyền hình (cấp độ 2), trực liên thông tỉnh (cấp độ 2), hệ thống xác thực tập trung (SSO) (cấp độ 2), hệ thống ISO điện tử (cấp độ 2) và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin trong thiết kế và vận hành của Trung tâm dữ liệu tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Cục An toàn thông tin- Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban cơ yếu Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị về việc cảnh báo lỗ hổng bảo mật, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin; Phổ biến Thông tư số 40/2020/TTBTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản

xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm; Có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị tiếp tục kiểm tra, khắc phục lỗ hổng bảo mật trong các sản phẩm Microsoft, Đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021.

4.2. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh cung cấp thông tin về thủ tục hành chính; cung cấp 1.858 dịch vụ công (571 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 30,73%); mức 4: 1057 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 56,89%). Rà soát, công khai 1.415 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp 560 dịch vụ công trực tuyến lên cổng dịch vụ công quốc gia Đang thực hiện tích hợp các dịch vụ khác theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Việc triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo và bố trí nguồn lực triển khai, bước đầu mang lại nhiều hiệu quả thiết thực như: Môi trường chính sách thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin từng bước được hoàn thiện; nhận thức về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên; hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh được đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai rộng rãi trên nhiều lĩnh vực,... góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như:

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ chưa đạt yêu cầu, khoảng 23,4% dịch vụ có phát sinh hồ sơ; tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến so với tổng số hồ sơ tiếp nhận thấp (khoảng 10%)

- Còn một số cơ quan, đơn vị (nhất là ở cấp xã) chưa chủ động triển khai, tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, một số nơi việc tổ chức triển khai áp dụng còn mang tính hình thức, có nơi thực hiện chưa đúng quy định.

IV. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân ưu điểm

Được sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông; sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp triển khai thực hiện của đa số các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhận thức về vai trò công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng lên, nhiều cơ quan, địa phương chủ động, tích cực trong việc triển khai tổ chức sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh đã được đầu tư.

2. Nguyên nhân hạn chế

Đã tổ chức cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đủ điều kiện mức 4, tuy nhiên đến hiện tại một số DVCTT người dân, doanh nghiệp chưa có

nhu cầu thực hiện. Do thói quen người dân, doanh nghiệp còn sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tiếp, điều kiện về trang thiết bị chưa đảm bảo để sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Trước tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19 trong cả nước, trong tỉnh dự báo tình hình kinh tế xã hội sẽ gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra, các nguồn lực vừa tập trung chống dịch vừa phát triển kinh tế xã hội; và tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, theo đó lĩnh vực thông tin và truyền thông sẽ có nhiều tác động to lớn đến diễn biến tư tưởng và tác động dư luận xã hội trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh; tập trung xây dựng và hoàn thiện mạng dùng riêng nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; nâng cấp bổ sung hạ tầng kỹ thuật hiện có trên cơ sở đảm bảo tính kế thừa và tương thích nhằm phát huy hiệu quả cao nhất góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế, giảm nghèo nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các dịch vụ công trực tuyến ở mức ngày càng cao, phục vụ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp.

Phát triển và duy trì mạng lưới bưu chính đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích cho người dân; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet phục vụ nhu cầu người dân; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về các lĩnh vực của ngành.

Tiếp tục phát triển thông tin cơ sở theo Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư “về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”, Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030...

Tiếp tục xây dựng và phát triển chính quyền điện tử của tỉnh hướng tới xây dựng, phát triển chính quyền số nhằm phục vụ hiệu quả cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; gắn kết chặt chẽ công nghệ thông tin với cải cách hành chính, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng cổng/trang thông tin điện tử để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

- Trên 95% các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin.

- Trên 95% xã, phường, thị trấn có trạm truyền thanh để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu, tuyên truyền về tình hình dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống rủi ro thiên tai đến người dân.

- Tiếp tục duy trì, xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ bao phủ rộng, tốc độ và chất lượng cao; tiếp tục duy trì 100% số ấp, khóm có đường truyền Internet băng thông rộng đạt chuẩn quốc gia;

- 100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 60% thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 30% trở lên; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến của tỉnh, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

IV. CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Số xã có điểm phục vụ bưu chính (bao gồm bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	Xã	85
2	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính (bưu cục, bưu điện văn hóa xã)	%	100
3	Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc	Giờ/năm	547,5
4	Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%	100
5	Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%	100

V. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19

- Kịp thời chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến công tác phòng chống dịch bệnh và các biện pháp kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phòng, chống Covid-19.

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

- Tập trung phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao, an toàn thông tin, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu trao đổi dữ liệu, xử lý dữ liệu ngày càng cao của các chủ thể chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chú trọng triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới (5G).

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng, dịch vụ, trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số; triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng làm mạng truyền dẫn phục vụ triển khai các nền tảng, dịch vụ chính quyền số để đảm bảo an toàn thông tin; triển khai chuyển đổi các hệ thống thông tin sang sử dụng Ipv6.

- Hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phối hợp triển khai các hoạt động kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ vào Kho dữ liệu và chia sẻ

để các Sở, Ban ngành tỉnh khai thác sử dụng, phát triển các dịch vụ, ứng dụng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, nhất là hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia (gồm: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp); tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Kho dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục thí điểm triển khai Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng thử nghiệm từ 15/8/2022).

3. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, góp phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường vai trò của Báo, Đài trong việc định hướng thông tin, dư luận xã hội; kịp thời ngăn chặn, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội, internet”; nhất là tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 và kịp thời phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật về dịch bệnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở.

- Tiếp tục và tăng cường hoạt động giám sát an toàn thông tin mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; tổ chức rà soát, khắc phục lỗ hổng bảo mật, xử lý sự cố an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh theo điều phối, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo cấp độ đúng quy định, lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo.

- Tiếp tục tổ chức vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin; thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

4.1. Về phát triển chính quyền số

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin gồm: Hệ thống phản ánh hiện trường; hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện chức năng các hệ thống thông tin dùng chung đã được đầu tư phù hợp yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức rà soát, chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được nâng lên mức độ 4 (TTHC toàn trình); đẩy mạnh triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến

- Chuyển đổi hệ thống thông tin cơ sở theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Tăng cường hệ thống giám sát; nâng cấp hệ thống, thiết bị trung tâm dữ liệu tỉnh; nâng cấp mở rộng mạng nội bộ, diện rộng của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ phát triển chính quyền số.

4.2. Về phát triển kinh tế số

Tập trung triển khai nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông; Tổ chức xác định mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố.

4.3. Về xã hội số

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng ứng dụng Trà Vinh số (Smart Trà Vinh); tổ chức các hoạt động vận động cài đặt và sử dụng rộng rãi ứng dụng phục vụ công tác và đời sống xã hội.

- Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời tổ chức các hoạt động tập huấn để các thành viên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình phát triển KTXH năm 2022 và kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

(Đính kèm phụ lục Chỉ tiêu văn hóa, xã hội, môi trường năm 2023).

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- BGĐ Sở;
- Lãnh đạo các phòng, TT;
- BBT Trang TTĐT Sở;
- Văn phòng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Này

